

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 9 - 2019

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 607/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 634/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị **Đặng Thị S**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 216A đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh **Nguyễn U**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 36/28 Lý Văn Lâm, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Đặng Thị S trình bày:* Chị và anh U kết hôn từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố C. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh U thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá không lo cho vợ con. Anh U đã nhiều lần hứa sửa đổi nhưng rồi cũng không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh U.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh U có một người con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2011. Trước đây con chung sống cùng với ông bà nội. Hiện nay con chung đang sống với chị, chị và anh U thỏa thuận con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị S xác định không có.

Về nợ chung: Chị S xác định không có nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn U đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, các thủ tục tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23/8/2019 và lúc 07 giờ 30 phút ngày 05/9/2019 nhưng anh Nguyễn U vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về phân hôn nhân: Chị S và anh U kết hôn từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố C đúng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nên chị S và anh U không còn sống chung nhà một thời gian dài. Chị S xác định mâu thuẫn của chị S và anh U phát sinh ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị S yêu cầu ly hôn với anh U. Riêng anh U không có văn bản hay ý kiến gì thể hiện quan điểm của anh U trước yêu cầu của chị S.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị S và anh U đã mâu thuẫn là thực tế và anh chị đã không sống chung nhà. Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn kéo dài, cả chị S và anh U đều không có hướng khắc phục, Tòa án đã tạo điều kiện để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng anh U vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng của anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị S và anh U có một người con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2011, Hiện con chung đang sống với chị S, khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Anh U không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị S. Xét thấy yêu cầu xin nuôi con của chị S không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị S là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị S xác định không có.

[4] Về nợ chung: Chị S xác định không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị S.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị S về việc xin ly hôn anh Nguyễn U.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/9/2011 (hiện đang sống với chị S) cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị Đặng Thị S phải nộp, ngày 11/7/2019, chị S có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0000438 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu án phí.

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- UBND phường 1, Tp. C;
- Chi cục THADS Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào